TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/HS-ST
Ngày: 26-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Linh và bà Trần Thị Thúy Hằng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Trần Quỳnh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2026/QĐXXST-HS ngày 14/5/2026 đối với bị cáo:

Lê Đức H *(Tên gọi khác: Không),* sinh ngày 14 tháng 11 năm 1988 tại Quảng Ngãi; Nơi thường trú: thôn A, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số 062088002786, ngày cấp 15/09/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Con ông (không rõ lai lịch) và bà Lê Thị L, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T (đã chết) và có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 26/10/2009, UBND tỉnh K có Quyết định số 381/QĐ-UB, đưa Lê Đức H vào cơ sở giáo dục với thời hạn là 24 tháng tại Cơ sở G bắt buộc A1 - Cục C, Bộ C1 (*đã xóa tiền sự*).

+ Tại bản án số: 40/2010/HS-ST ngày 11/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt Lê Đức H 20 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 01/07/2011, đã đóng án phí vào ngày 30/8/2010 (*đã xóa án tích*).

+ Tại bản án số: 11/2015/HSST ngày 30/1/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt Lê Đức H 02 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 26/06/2016. Đã đóng án phí dân sự và hình sự vào ngày 14/9/2015. Về bồi thường thiệt hại cho bị hại là anh Ngô Tấn D số tiền 8.242.000 đồng. Qua điều tra, anh Ngô Tấn D khai báo

bị can Lê Đức H đã bồi thường toàn bộ số tiền vào khoảng năm 2023 (*đã xóa án tích*).

+ Tại bản án số: 17/2021/HS-ST ngày 08/07/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt Lê Đức H 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 28/8/2022. Đã đóng án phí hình sự vào ngày 12/4/2022 (*đã xóa án tích*).

Bị cáo Lê Đức H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2026 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Lê Tiến D1, sinh năm 1975; Địa chỉ: thôn A, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 08/01/2026, Lê Đức H đi bộ trong khu vực đường bê tông liên thôn thuộc thôn A, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi ra thì phát hiện thấy nhà ông Lê Tiến D1 mở cổng. Bên trong sân nhà ông D1 có dựng 01 *(một)* xe mô tô biển kiểm soát 82B1-136.82, để sẵn chìa khóa ở xe. H quan sát thấy không có ai trông coi nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, H lén lút đi vào trong sân, khởi động xe và điều khiển xe mô tô đi chơi tại các địa bàn phường, xã lân cận. Khi phát hiện xe mô tô của mình bị kẻ gian lấy trộm, ông Lê Tiến D1 đã đến Công an xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi để trình báo sự việc. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 09/01/2026, do lo sợ bị phát hiện nên H đã điều khiển xe mô tô trên đến trả lại cho ông D1 và đến Cơ quan Công an đầu thú, khai báo sự việc trên.

* Tại kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên cấp tỉnh trong tố tụng hình sự - UBND tỉnh Q, kết luận: Giá trị của 01 xe mô tô BKS: 82B1-136.82 nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 08/01/2026 là 7.833.333 đồng (*Bảy triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm bay mươi ba đồng).*

* Tại kết luận giám định số: 244/KL-KTHS ngày 24/3/2026 của Phòng K - Công an tỉnh Q, kết luận: Tập tin video "7469321755883.mp4" thời lượng 00 phút 09 giây, dung lượng 0.98 MB, gửi giám định: không nhận thấy dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa. Trích xuất được "05 hình ảnh" trong tập tin video liên quan trong vụ việc.

** Vật chứng của vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:*

+ 01 xe mô tô BKS: 82B1-136.82 nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu đỏ đen (đã qua sử dụng) và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005484 đã trả lại cho chủ sở hữu ông Lê Tiến D1.

+ 01 đoạn video ghi nhận lại một người đàn ông đội mũ bảo hiểm màu bạc, áo khoác đen, đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius, màu đỏ đen lưu thông trên đường, lưu trong 01 đĩa DVD màu trắng, niêm phong trong

túi niêm phong mã số PS3A 072109, trên túi có chữ ký, ghi họ tên của những người

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSKV7 ngày 16/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Lê Đức H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Lê Đức H từ 09 tháng đến 15 tháng tù giam.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định. Đối với 01 đĩa DVD màu trắng, niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3A 072109, trên túi có chữ ký, ghi họ tên của những người tham gia niêm phong có nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 08/01/2026, Lê Đức H đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Lê Tiến D1 một xe mô tô BKS: 82B1-136.82, nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu đỏ đen. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt được định giá là: 7.833.333 đồng.

Hành vi của Lê Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, cáo trạng số 97/CT-VKSKV7 ngày 16/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi mình đã gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Đức H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo trước đó đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan Công an tỉnh Q để đầu thú sự việc, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân rất xấu đã nhiều lần bị kết. Vào năm 2021, bị cáo đã bị kết án về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù vào năm 2022 nhưng không chịu tu chí lao động mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên cần phải áp dụng hình phạt tù để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Tiến D1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô BKS: 82B1-136.82 nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu đỏ đen (đã qua sử dụng) và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005484. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 đĩa DVD màu trắng, niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3A 072109, trên túi có chữ ký, ghi họ tên của những người tham gia niêm phong có nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức H (Tên gọi khác: Không), phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

-Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lê Đức H 09 *(Chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tiếp tuc lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD màu trắng, niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3A 072109, trên túi có chữ ký, ghi họ tên của những người tham gia niêm phong.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đức H chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/5/2026).

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Quảng Ngãi**;**
- Án văn, bộ phận THA;
- UBND nơi đăng ký HKTT của bị cáo;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng kh
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hường